

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1716/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của liên bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH****Phạm Ngọc Chi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tuy Hòa, ngày 21 tháng 10 năm 2008*

## **QUY ĐỊNH**

### **Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1716/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của liên bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

## **Chương I**

### **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng:**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt bão; an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

##### 1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn; quy hoạch phòng, chống giảm nhẹ thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu quốc phòng, an ninh của địa phương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải

cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi cục trực thuộc;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc sở; Trưởng, Phó phòng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tham gia dự thảo quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh.

## 2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ban hành quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã, phường, thị trấn với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

## 4. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về: giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng;

d) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y (bao gồm cả thú y thủy sản), phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật, thực vật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh đối với sản xuất nông nghiệp;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### 5. Về lâm nghiệp:

a) Hướng dẫn việc lập và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của địa phương sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng;

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn, bản và giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định;

d) Tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng và chống dịch bệnh gây hại rừng, cháy rừng;

đ) Chịu trách nhiệm phê duyệt phương án điều chế rừng, thiết kế khai thác rừng; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc cho phép mở cửa rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và Ủy ban nhân dân huyện sau khi được phê duyệt; việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã trong quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương; việc phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

#### 6. Về diêm nghiệp:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến muối ở địa phương;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ muối của tỉnh sau khi được phê duyệt.

#### 7. Về thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài

thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập các khu bảo tồn biển của địa phương; quy chế quản lý khu bảo tồn biển do địa phương quản lý và quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;

đ) Tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc giao, cho thuê, thu hồi mặt nước biển thuộc địa phương quản lý để nuôi trồng thủy sản theo quy định;

e) Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thủy sản ở các cơ sở sản xuất giống thủy sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, cảng cá, bến cá, tuyến bờ, khu neo đậu trú bão của tàu cá và đăng kiểm tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; về quy chế và tổ chức quản lý hoạt động của chợ thủy sản đầu mối.

#### 8. Về thủy lợi:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn, sạt, lở ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đôi với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của địa phương theo quy định.

#### 9. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 10. Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nghề nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của sở;

c) Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của sở;

d) Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

11. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản.

12. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương.

13. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của sở theo quy định của pháp luật hoặc sự phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, diễn biến rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản theo quy định.

15. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do sở tổ chức thực hiện.

18. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc tỉnh đặt trên địa bàn huyện, thành phố với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã, phường, thị trấn với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

21. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm cứu nạn; các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng của tỉnh theo quy định của pháp luật; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai về bão, lũ, lụt, sạt, lở, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn và dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

23. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

24. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Quản lý tài chính, tài sản của sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

26. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

27. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CHUNG**

### **CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Điều 3.** Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Giám đốc và các Phó Giám đốc giúp việc.

Giám đốc là người đứng đầu sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, theo các quy định của Đảng, nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.

Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

1. Văn phòng;
2. Phòng Tổ chức cán bộ;
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính;
4. Thanh tra sở;
5. Phòng Nông nghiệp;

6. Phòng Thủy sản;

7. Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (được đổi tên từ Phòng Chế biến nông lâm sản và ngành nghề nông thôn);

8. Phòng Quản lý xây dựng công trình.

**Điều 5.** Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

1. Chi cục Bảo vệ thực vật;

2. Chi cục Thú y;

3. Chi cục Kiểm lâm;

4. Chi cục Lâm nghiệp;

5. Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt bão (được đổi tên từ Chi cục Thủy lợi);

6. Chi cục Phát triển nông thôn (được đổi tên từ Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn);

7. Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản (được đổi tên từ Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

**Điều 6.** Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

1. Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư: được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến ngư với Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm.

2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (được đổi tên từ Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn).

3. Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng.

4. Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi.

5. Trung tâm Giống và Kỹ thuật thủy sản.

6. Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu.

8. Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa.

9. Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh.

10. Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân: được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban quản lý rừng phòng hộ Hà Đan với Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân.

11. Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Bàn Thạch: được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Con với Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Bàn Thạch.

12. Ban quản lý Cảng cá.

13. Ban quản lý dự án Thủy lợi.

14. Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp.

15. Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

**Chương III****CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Điều 7.** Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

**1. Văn phòng:**

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện công tác hành chính, quản trị, tài chính, tài sản của cơ quan, văn thư, lưu trữ, cải cách hành chính, tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, pháp chế, đối nội, đối ngoại, hợp tác quốc tế, quản lý đoàn ra, đoàn vào, xây dựng cơ quan văn hóa, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; theo dõi tổng hợp báo cáo về các công việc được giao và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Chánh Văn phòng, có từ 01 đến 02 Phó Chánh Văn phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn và nhân viên giúp việc.

**2. Phòng Tổ chức cán bộ:**

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ; thi đua, khen thưởng, kỷ luật; quản lý các hội thuộc lĩnh vực ngành và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Trưởng phòng, có từ 01 đến 02 Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

**3. Phòng Kế hoạch - Tài chính:**

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển, công tác tài chính và công tác tổng hợp của ngành; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Trưởng phòng, có từ 02 đến 03 Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

**4. Thanh tra sở:**

a) Chức năng: Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng giúp Giám đốc sở thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước của sở theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra các vụ việc khác do Giám đốc sở giao;

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có con dấu để hoạt động;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Chánh Thanh tra, có từ 01 đến 02 Phó Chánh Thanh tra và các thanh tra viên.

**5. Phòng Nông nghiệp:**

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dự trữ theo quy định của pháp luật; biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Trưởng phòng, có từ 1 đến 02 Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

#### 6. Phòng Thủy sản:

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thủy sản; thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thủy sản của huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; giao, cho thuê, thu hồi mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Trưởng phòng, có từ 01 đến 02 Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

#### 7. Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản:

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở về quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản; phát triển lĩnh vực chế biến, bảo quản gắn với sản xuất, vùng nguyên liệu và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở; phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề, nghề muối gắn với hộ gia đình và hợp tác xã; xúc tiến thương mại và phối hợp dự báo thị trường hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Trưởng phòng, có từ 1 đến 02 Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

#### 8. Phòng Quản lý xây dựng công trình:

a) Chức năng: tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các công trình đầu tư xây dựng cơ bản về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, diêm nghiệp và phát triển nông thôn theo phân cấp quản lý sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc sở giao;

b) Cơ cấu tổ chức, gồm có: Trưởng phòng, có từ 01 đến 02 Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

### **Điều 8.** Chi cục Bảo vệ thực vật:

#### 1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Bảo vệ thực vật là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành bảo vệ thực vật, kiểm dịch nội địa về thực vật và các hoạt động về bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng

dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật; phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh thực vật (kể cả dịch bệnh gây hại rừng);

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp và thu hồi chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của chi cục theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ thực vật, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi cục trưởng và các tổ chức giúp việc thuộc chi cục.

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Kỹ thuật;

- Phòng Thanh tra;

Mỗi phòng, gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc; Phòng Thanh tra có Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra và các Thanh tra viên;

b) Các tổ chức trực thuộc chi cục, gồm:

- Trạm Kiểm dịch thực vật;

- Trạm Bảo vệ thực vật thành phố Tuy Hòa;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Phú Hòa;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Tuy An;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Sơn Hòa;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Đồng Xuân;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Sông Cầu;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Sông Hinh;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Đông Hòa;

- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Tây Hòa;

Các trạm có con dấu riêng để hoạt động. Mỗi trạm gồm có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ chuyên môn giúp việc.

**Điều 9.** Chi cục Thú y:

1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Thú y là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành thú y (kể cả thú y thủy sản), kiểm dịch động vật và tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thú y trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Thú y chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thú y thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức công tác thú y (bao gồm cả thú y thủy sản); hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch, bệnh động vật;

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp và thu hồi chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về chuyên ngành thú y;

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi cục trưởng và các tổ chức giúp việc thuộc Chi cục.

a) Các phòng nghiệp vụ, chuyên môn giúp việc thuộc chi cục, gồm:

- Phòng Tổng hợp;

- Phòng Kỹ thuật;

- Phòng Thanh tra;

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc; Phòng Thanh tra có Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra và các Thanh tra viên.

b) Các tổ chức trực thuộc chi cục, gồm:

- Trạm Vật tư và thuốc thú y;
- Trạm Kiểm dịch động vật;
- Trạm Thú y thành phố Tuy Hòa;
- Trạm Thú y huyện Phú Hòa;
- Trạm Thú y huyện Đồng Xuân;
- Trạm Thú y huyện Tuy An;
- Trạm Thú y huyện Sông Hinh;
- Trạm Thú y huyện Sơn Hòa;
- Trạm Thú y huyện Sông Cầu;
- Trạm Thú y huyện Đông Hòa;
- Trạm Thú y huyện Tây Hòa;

Các trạm có con dấu riêng để hoạt động. Mỗi trạm gồm có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ chuyên môn giúp việc.

**Điều 10.** Chi cục Kiểm lâm:

1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Kiểm lâm là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu cho cấp có thẩm quyền và tổ chức chỉ đạo bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về bảo vệ rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản; phương án, dự án phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, khai thác và sử dụng lâm sản, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương;

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban chỉ đạo các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng của tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Huy động các đơn vị vũ trang, huy động lực lượng, phương tiện khác của các đơn vị, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu những vụ cháy rừng và những vụ phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, chế độ, chính sách sau khi được ban hành; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản ở địa phương;

- Đề xuất với cấp có thẩm quyền quyết định những chủ trương, biện pháp cần thiết thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ bảo vệ rừng ở địa phương;

b) Tổ chức chỉ đạo bảo vệ rừng ở địa phương:

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật khác xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

- Tổ chức dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng trừ sâu bệnh hại rừng;

- Quản lý hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn; trực tiếp tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý;

- Chỉ đạo, phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, kể cả lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn;

c) Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

- Kiểm tra, hướng dẫn các cấp, các ngành trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

- Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng trong lực lượng kiểm lâm địa phương và trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý khai thác và sử dụng lâm sản theo quy định của pháp luật;

- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại;

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương;

đ) Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm:

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng ở địa phương;

- Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản;

e) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong hoạt động của kiểm lâm địa phương;

g) Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, kinh phí, trang bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức kiểm lâm địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ; chấp hành chế độ báo cáo, thống kê theo hướng dẫn của Cục Kiểm lâm;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển lâm nghiệp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân công.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi Cục trưởng và các tổ chức giúp việc thuộc chi cục.

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng;
- Phòng Thanh tra, pháp chế;
- Phòng Bảo tồn thiên nhiên;
- Phòng Tổ chức, xây dựng lực lượng;

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc;

b) Các tổ chức trực thuộc chi cục, gồm:

- Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Hạt kiểm lâm huyện Sông Cầu;
- Hạt kiểm lâm huyện Tuy An;
- Hạt kiểm lâm huyện Đồng Xuân;
- Hạt kiểm lâm thành phố Tuy Hòa;
- Hạt kiểm lâm huyện Phú Hòa;
- Hạt kiểm lâm huyện Sơn Hòa;
- Hạt kiểm lâm Sông Hinh;
- Hạt kiểm lâm Tây Hòa;
- Hạt kiểm lâm huyện Đông Hòa;
- Ban quản lý rừng đặc dụng Krông Trai;
- Ban quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả;

Đội kiểm lâm, các Hạt kiểm lâm và các Ban quản lý rừng đặc dụng có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động;

Đội kiểm lâm gồm có Đội trưởng, 02 Phó Đội trưởng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc;

Mỗi Hạt kiểm lâm gồm có Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc;

Mỗi Ban quản lý rừng đặc dụng gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các cán bộ chuyên môn giúp việc.

**Điều 11.** Chi cục Lâm nghiệp:

1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Lâm nghiệp là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Lâm nghiệp chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Lâm nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Hướng dẫn việc lập và chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Giúp Giám đốc sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất trong phạm vi quản lý của địa phương sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc phân loại rừng, xác định ranh giới các loại rừng;

c) Tổ chức thực hiện phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng cho tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư về lâm nghiệp tại Việt Nam; tổ chức việc lập và quản lý hồ sơ giao, cho thuê rừng và đất để trồng rừng;

d) Tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm quản lý về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, sử dụng vật tư lâm nghiệp và trồng rừng;

đ) Trình Giám đốc sở phê duyệt phương án điều chế rừng, thiết kế khai thác rừng; giúp Giám đốc sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ theo quy định;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc cho phép mở cửa rừng khai thác và giao kế hoạch khai thác cho chủ rừng là tổ chức và Ủy ban nhân dân huyện sau khi được phê duyệt;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Lâm nghiệp, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi Cục trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Hành chính, tổng hợp.
- Phòng Kế hoạch.
- Phòng kỹ thuật.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

**Điều 12.** Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt bão (được đổi tên từ Chi cục Thủy lợi):

1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt bão là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành thủy lợi, cấp nước nông thôn, đê điều và phòng chống lụt, bão trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt bão chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi và Cục Quản lý đê điều và phòng, chống lụt, bão thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt bão có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt;

b) Thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn, sạt, lở ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thủy lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; đề xuất việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của địa phương theo quy định;

e) Thực hiện nhiệm vụ là Văn phòng thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và phòng, chống lụt bão, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi Cục trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý phòng, chống lụt bão.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

**Điều 13.** Chi cục Phát triển nông thôn (được đổi tên từ Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn):

1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước đối với kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại; quy hoạch, điều chỉnh, bố trí dân cư, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn và chương trình phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu giúp Giám đốc sở tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Theo dõi, tổng hợp báo cáo về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn và chương trình phát triển nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; theo dõi doanh nghiệp, kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi Cục trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính, tổng hợp.
- Phòng Phát triển nông thôn.
- Phòng Kinh tế hợp tác.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc.

**Điều 14.** Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản (được đổi tên từ Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản):

1. Vị trí, chức năng:

Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hoạt động khai thác thủy sản.

Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định hành lang cho các loài thủy sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thủy sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về xác lập các khu bảo tồn biển của địa phương; quy chế quản lý khu bảo tồn biển do địa phương quản lý và quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá và các vùng

nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Tổ chức đánh giá nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, cảng cá, bến cá, tuyến bờ, khu neo đậu trú bão của tàu cá và đăng kiểm tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; về quy chế và tổ chức quản lý hoạt động của chợ thủy sản đầu mối;

đ) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, đăng kiểm, cấp và thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công ủy quyền của cấp có thẩm quyền;

e) Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về chuyên ngành khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, gồm: Chi Cục trưởng, có từ 01 đến 02 Phó Chi Cục trưởng và các tổ chức giúp việc thuộc chi cục.

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục, gồm:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản;
- Phòng Quản lý tàu cá và cơ sở hậu cần nghề cá;
- Phòng Thanh tra;

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ, công chức chuyên môn giúp việc; Phòng Thanh tra có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

b) Các tổ chức trực thuộc chi cục, gồm:

- Trạm Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Sông Cầu;
- Trạm Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Tuy An;
- Trạm Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đông Hòa;

Các trạm có con dấu để hoạt động. Mỗi trạm có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ chuyên môn giúp việc.

**Điều 15.** Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư: được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến ngư với Trung tâm khuyến nông - Khuyến lâm.

1. Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư về các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản; chế biến, bảo

quản nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý của sở; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

## 2. Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 02 đến 03 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Khuyến nông trồng trọt; Phòng Khuyến nông chăn nuôi; Phòng Khuyến ngư; Phòng Thông tin - Đào tạo.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm thực nghiệm và trình diễn nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

+ Trạm tư vấn, dịch vụ khuyến nông - khuyến ngư.

+ Trại huấn luyện chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp.

Mỗi trạm, trại có con dấu để hoạt động; có Trưởng trạm, trại, Phó Trưởng trạm, trại và cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Thành lập Trạm Khuyến nông - khuyến ngư trực thuộc đặt trên địa bàn các huyện, thành phố gồm:

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Sông Cầu.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Đồng Xuân.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Sơn Hòa.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Tuy An.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Sông Hinh.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Tây Hòa.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Đông Hòa.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư huyện Phú Hòa.

+ Trạm Khuyến nông - khuyến ngư thành phố Tuy Hòa.

Trạm Khuyến nông - khuyến ngư có con dấu để hoạt động; có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật; có nhân viên hợp đồng và cộng tác viên làm công tác khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn xã theo quy định của nhà nước.

**Điều 16.** Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (đổi tên từ Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn):

1. Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các hoạt động về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Kế hoạch - kỹ thuật - truyền thông.

Mỗi phòng có: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

**Điều 17.** Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng:

1. Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu, tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, chuyển giao công nghệ và kỹ thuật về các loại giống cây trồng đến các cơ sở, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Kỹ thuật; Phòng Thông tin, tuyên truyền; Phòng Công nghệ sinh học.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trại Giống nông nghiệp Hòa An.

+ Trại Giống nông nghiệp Hòa Đồng.

+ Trạm Thực nghiệm giống lâm nghiệp.

+ Trạm Thực nghiệm cây ăn quả và rau, màu Hòa Hội.

Mỗi trạm, trại có con dấu để hoạt động; có Trưởng, Phó trạm, trại và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

**Điều 18.** Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi:

1. Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải một phần chi phí hoạt động trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc sở xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình nghiên cứu, tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và

chuyên giao công nghệ và kỹ thuật về các loại giống vật nuôi đến các cơ sở, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Kỹ thuật.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trại thực nghiệm giống gia súc.

+ Trại thực nghiệm giống gia cầm.

Các trại có con dấu để hoạt động; có Trưởng trại, Phó Trưởng trại và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

**Điều 19.** Trung tâm Giống và Kỹ thuật thủy sản:

1. Trung tâm Giống và Kỹ thuật thủy sản là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải một phần chi phí hoạt động, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và thực hiện chương trình nghiên cứu, tiếp nhận, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào xuất, chuyên giao công nghệ và kỹ thuật về các loại giống trong nuôi trồng thủy sản đến các cơ sở, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Giống và Kỹ thuật thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, quản trị; Phòng phân tích mẫu (PCR, vi khuẩn, mô học, môi trường, sinh học, tiếp nhận mẫu).

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm thực nghiệm giống thủy sản nước ngọt.

+ Trạm thực nghiệm giống thủy sản nước mặn.

Trạm có con dấu để hoạt động; có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

**Điều 20.** Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1. Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện lưu trữ tư liệu, cung cấp thông tin, bản đồ thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung tâm Quy hoạch thiết kế nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc:

+ Đội quy hoạch thiết kế nông - lâm nghiệp.

+ Đội quy hoạch thiết kế thủy lợi và cơ sở hạ tầng nông thôn.

Mỗi đội có Đội trưởng, Phó Đội trưởng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

**Điều 21.** Ban quản lý Cảng cá:

1. Ban quản lý Cảng cá là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý, tổ chức khai thác có hiệu quả các Bến cá, Cảng cá do nhà nước đầu tư thuộc ngành quản lý; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban quản lý Cảng cá có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- **Lãnh đạo:** Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính, quản trị; Phòng Kế hoạch - Tài chính, tổng hợp.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Cảng cá Tiên Châu (huyện Tuy An).

+ Bến cá Phường 6 (thành phố Tuy Hòa).

+ Bến cá Dân phước (huyện Sông Cầu).

Các cảng cá, bến cá có con dấu để hoạt động; có Trưởng, Phó cảng cá, bến cá và các cán bộ chuyên môn giúp việc.

**Điều 22.** Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu:

1. Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và toàn bộ lâm phần được nhà nước giao; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính; Phòng Kỹ thuật - nghiệp vụ.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Cù Mông.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Đá Giăng.

Mỗi trạm có con dấu để hoạt động, có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ, nhân viên bảo vệ rừng.

**Điều 23.** Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa:

1. Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và toàn bộ lâm phần được nhà nước giao; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính; Phòng Kỹ thuật - nghiệp vụ.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Phước Tân.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Sơn Hội.

Mỗi trạm có con dấu để hoạt động, có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ, nhân viên bảo vệ rừng.

**Điều 24.** Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh:

1. Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và toàn bộ lâm phần được nhà nước giao; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính; Phòng Kỹ thuật - nghiệp vụ.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Hòn Cồ.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Buôn Đúc.

Mỗi trạm có con dấu để hoạt động, có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ, nhân viên bảo vệ rừng.

**Điều 25.** Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân: thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban quản lý rừng phòng hộ Hà Đan với Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân.

1. Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và toàn bộ lâm phần được nhà nước giao; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính; Phòng Kỹ thuật - nghiệp vụ.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Xuân Quang I - Nam Phú Mỹ.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Xuân Lãnh - Bắc Phú Mỹ.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Phú Mỹ 1.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Phú Mỹ 2.

Mỗi trạm có con dấu để hoạt động, có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ, nhân viên bảo vệ rừng.

**Điều 26.** Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Bàn Thạch: thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Con với Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Bàn Thạch.

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Bàn Thạch là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và toàn bộ lâm phần được nhà nước giao; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Bàn Thạch có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính; Phòng Kỹ thuật - nghiệp vụ.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

- Các tổ chức trực thuộc, gồm:

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Dốc Chùa.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Hòa Thịnh.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Lạc Sanh.

+ Trạm quản lý bảo vệ rừng Lạc Đạo.

Mỗi trạm có con dấu để hoạt động, có Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm và các cán bộ, nhân viên bảo vệ rừng.

**Điều 27.** Giải thể Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển giao đất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển quản lý cho các tổ chức và các địa phương quản lý theo quy định.

**Điều 28.** Ban quản lý dự án Thủy lợi:

1. Ban quản lý dự án Thủy lợi có chức năng giúp chủ đầu tư quản lý thực hiện các dự án về thủy lợi theo đúng định của nhà nước.

Ban quản lý dự án Thủy lợi có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm:

- Lãnh đạo: Giám đốc và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc.

- Phòng Kế toán - Quản trị.

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

- Phòng Quản lý xây dựng.

Mỗi phòng gồm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.

**Điều 29.** Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp:

Gồm các dự án:

- Dự án trồng mới 05 triệu ha rừng.
- Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn.
- Dự án phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên.
- Dự án khôi phục rừng và quản lý rừng bền vững (Việt-Đức số 6).

1. Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp có chức năng quản lý, điều hành chung các dự án, giúp chủ đầu tư quản lý thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được sử dụng chung cho các dự án; mỗi dự án có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm có: Giám đốc, từ 01 đến 02 Phó Giám đốc, các cán bộ kiêm nhiệm và các nhân viên hợp đồng được phân công nhiệm vụ theo từng dự án.

**Điều 30.** Ban quản lý các dự án Nông nghiệp:

Gồm các dự án:

- Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh Miền Trung.
- Các Dự án thủy sản.

1. Ban quản lý các dự án Nông nghiệp có chức năng quản lý, điều hành chung các dự án, giúp chủ đầu tư quản lý thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn và thủy sản.

Ban quản lý các dự án Nông nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được sử dụng chung cho các dự án; mỗi dự án có tài khoản riêng để hoạt động.

2. Cơ cấu tổ chức, gồm có: Giám đốc, từ 01 đến 02 Phó Giám đốc, các cán bộ kiêm nhiệm và nhân viên hợp đồng được phân công nhiệm vụ theo từng dự án.

## Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 31.** Biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

**Điều 32.** Giao cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, các đơn vị thuộc sở để bố trí biên chế cho phù hợp, theo hướng tinh gọn, hợp lý, thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 33.** Trên cơ sở quy định này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc sở.

**Điều 34.** Việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cách chức cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo đúng quy định của Đảng, nhà nước và theo phân cấp quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của sở phải phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

**Điều 35.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, tổ chức lại đơn vị thuộc sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 36.** Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì Giám đốc sở đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Chi**